

Bản án số: **25/2022/HNGĐ-ST**
Ngày **26 - 5 - 2022**.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,
TỈNH QUẢNG NGÃI.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Song Trà;

+ Bà Nguyễn Thị Thúy Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 153/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 4 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn AV, xã TK, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn AK, xã TK, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện ngày 10-02-2022, bản tự khai ngày 24-02-2022, nguyên đơn ông Nguyễn Thành V trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành V và bà Lê Thị V trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu một thời gian và đi đến kết hôn, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Kỳ, huyện Sơn Tịnh (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 03-8-2012. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng nhau và nhiều lần đã xảy ra cãi vã, vợ chồng đã không sống chung với nhau 01 năm nay, bà Viên đã về nhà mẹ đẻ ở, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị V.

Về con chung: Ông Nguyễn Thành V và bà Lê Thị V có hai con chung là cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 02-01-2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 12-7-2019. Khi ly hôn ông Nguyễn Thành V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu K, còn cháu Nguyễn Ngọc Bảo C giao cho bà Lê Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông V, bà V không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và trình bày ý kiến ngày 21-02-2022, ngày 03-3-2022, ngày 25-5-2022 bị đơn bà Lê Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với nội dung trình bày của ông Nguyễn Thành V về đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng, nay ông Nguyễn Thành V yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Thành V.

Về con chung: Bà Lê Thị V và ông Nguyễn Thành V và có hai con chung là cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 02-01-2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 12-7-2019. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, còn cháu Nguyễn Hữu K giao cho ông Nguyễn Thành V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trước đây bà có yêu cầu ông Nguyễn Thành V cấp dưỡng nuôi cháu Châu một tháng 1.500.000 đồng nhưng ông V không đồng ý cấp dưỡng, nay bà cũng không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi cháu C nữa.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về quan hệ tranh chấp đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thẩm quyền thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thời gian giải quyết vụ án đúng quy định tại khoản 1 Điều 203

Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chuyển hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự; vấn đề thu thập chứng cứ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành V. Ông Nguyễn Thành V được ly hôn bà Lê Thị V.

Về con chung: Ông V và bà V có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 02-01-2013 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 12-7-2019. Khi ly hôn, ông V nuôi dưỡng cháu K, bà V nuôi dưỡng cháu C, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành V và bị đơn bà Lê Thị V đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành V và bị đơn bà Lê Thị V tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 03-8-2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc sinh được hai con. Sau đó ông V và bà Lê Thị V trong cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông V và bà V bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, phần ai nấy sống, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã không sống chung với nhau một năm nay, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó ông V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị V. Bà Lê Thị V có ý kiến đồng ý ly hôn với ông V. Xét thấy lý do xin ly hôn của ông V chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa ông V và bà V

đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thành V, ông Nguyễn Thành V được ly hôn với bà Lê Thị V.

[2.2]. Về con chung: Ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 02-01-2013, còn cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 12-7-2019 giao cho bà Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu K đang ở với ông V, còn cháu C đang ở với bà V, hai cháu sức khỏe vẫn tốt. Ông V, bà V đều có công việc thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi con, cháu Khôi có nguyện vọng ở với ông V, còn bà V đồng ý theo yêu cầu của ông V. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V, giao cháu K cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu C giao cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Không có.

[3]. Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã tạm ứng.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên và có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành V.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành V ly hôn với bà Lê Thị V.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu K, sinh ngày 02-01-2013 cho ông Nguyễn Thành V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 12-7-2019 giao cho bà Lê Thị V chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Thành V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng được trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001824 ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Kỳ, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

Trà Thanh Tùng